

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/2017/QĐST-HNGĐ

A, ngày 30 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A- HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Lan;
2. Ông Phạm Quang Quỳnh.

Căn cứ vào các Điều 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1986, ĐKKHKT: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1982, trú tại: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Trần Văn H có 01 con chung và thỏa thuận giao cho anh Trần Văn H nuôi con Trần Anh T, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2005, chị Phan Thị H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm

ng nghìn đồng) kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Phan Thị H và anh Trần Văn H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phan Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002587 ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Chị H còn phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Dương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn